

PHỤ LỤC
NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18

(Đính kèm theo Tờ trình số 40/TTr-HĐQT ngày 28/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty

Ghi chú:

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi.
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Quy chế hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng **bôi đậm, gạch chân**.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Nội dung đề nghị sửa đổi” là phần **bôi đậm, không gạch chân** (Không bao gồm tên các điều khoản).
- Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022, Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán; sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 245/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Điều lệ/Điều lệ công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng số 18;
- Một số điều chỉnh về hình thức, bao gồm việc thay đổi số thứ tự các khoản, mục do bổ sung hoặc lược bỏ nội dung, không được liệt kê chi tiết trong Bảng phụ lục so sánh sửa đổi Quy chế này.

Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 - Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 <u>được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.</u> - Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 <u>của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u> - Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18. 	<p>CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung. - Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung. - Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung. - Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18. 	<p>Cập nhật các văn bản pháp lý</p>
<p>Chương III: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p>	<p>Chương III: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p>	
<p>Điều 7. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 7. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p>	
<p>7. Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHCĐ thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:</p>	<p>7. Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHCĐ thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:</p>	<p>Sửa đổi theo Khoản 82 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP.</p>

Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá <u>của thành viên độc lập</u> về hoạt động của HĐQT.	- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá <u>của từng thành viên độc lập</u> về hoạt động của HĐQT.	
Điều 8. Lập danh sách và thông báo danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông	Điều 8. Lập danh sách và thông báo danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông	
2. Thông báo về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội cổ đông được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, <u>Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (Sở GDCKHN)</u> và Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN).	2. Thông báo về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội cổ đông được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, <u>Sở giao dịch chứng khoán (SGDCK) nơi cổ phiếu Công ty đang niêm yết</u> và Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN).	Sửa đổi để phù hợp với lộ trình tổ chức lại thị trường chứng khoán Việt Nam.
Điều 9. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ	Điều 9. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ	
1. Công tác chuẩn bị họp ĐHĐCĐ:Người triệu tập ĐHĐCĐ phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ; chương trình, nội dung đại hội; tài liệu cho đại hội; thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ; Thông báo và gửi thông báo họp ĐHĐCĐ cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp trong đúng thời gian quy định tại <u>Khoản 1</u> Điều này; và các vấn đề khác phục vụ Đại hội phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty. Các vấn đề đưa vào chương trình ĐHĐCĐ phải phù hợp với thẩm quyền ĐHĐCĐ được quy định tại Điều lệ Công ty;	1. Công tác chuẩn bị họp ĐHĐCĐ:Người triệu tập ĐHĐCĐ phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ; chương trình, nội dung đại hội; tài liệu cho đại hội; thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ; Thông báo và gửi thông báo họp ĐHĐCĐ cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp trong đúng thời gian quy định tại <u>Khoản 2</u> Điều này; và các vấn đề khác phục vụ Đại hội phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty. Các vấn đề đưa vào chương trình ĐHĐCĐ phải phù hợp với thẩm quyền ĐHĐCĐ được quy định tại Điều lệ Công ty;	Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.
2. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ:	2. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ:	

Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>b. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở GDCKHN chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư);</p>	<p>b. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và phương thức điện tử đến địa chỉ thư điện tử của Cổ đông đã được đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông/ danh sách người sở hữu chứng khoán hoặc các hình thức điện tử khác được pháp luật cho phép. Thông báo họp được đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và SGDCK chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư);</p>	<p>Sửa đổi cho thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi và bổ sung thêm các hình thức điện tử trong việc gửi thư cho cổ đông.</p>
<p>c. Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, Sở GDCKHN và UBCKNN về việc họp ĐHĐCĐ, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên. Tài liệu họp ĐHĐCĐ phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc ĐHĐCĐ;</p>	<p>c. Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, SGDCK và UBCKNN về việc họp ĐHĐCĐ, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ. Tài liệu họp ĐHĐCĐ phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc ĐHĐCĐ;</p>	<p>Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p>
<p>d. Các tài liệu bao gồm: - Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; - Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên; - Phiếu biểu quyết; - Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp</p>	<p>d. Các tài liệu bao gồm: - Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; - Phiếu biểu quyết; - Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	<p>Sửa đổi cho thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p>

Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít <u>nhất ba (05) ngày làm việc</u> trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, <u>địa chỉ thường trú</u>, quốc tịch, <u>số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác</u> đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc <u>số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính</u> đối với cổ đông là tổ chức, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp;</p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít <u>nhất năm (05) ngày làm việc</u> trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, <u>địa chỉ liên lạc</u>, quốc tịch, <u>số giấy tờ pháp lý của cá nhân</u> đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc <u>số giấy tờ pháp lý của tổ chức</u>, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp;</p>	<p>Điều chỉnh lại diễn đạt cho thống nhất.</p>
<p>4. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối những kiến nghị trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; - Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông <u>không có đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên</u> theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ <u>này</u>; - Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. 	<p>4. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối những kiến nghị trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; - Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông <u>không có đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đó</u>, theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ <u>Công ty</u>; - Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; 	<p>Điều chỉnh cho thống nhất với Quy định tại Điều lệ, do cổ đông/ nhóm cổ đông từ 5% đã có quyền kiến nghị vào chương trình họp.</p>

Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	
Điều 10. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ	Điều 10. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ	
2. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:	2. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:	
c. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp (Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện): Cổ đông sẽ thực hiện việc ủy quyền bằng văn bản ủy quyền cho Người được ủy quyền dự họp <u>theo mẫu được Công ty gửi kèm tài liệu.</u> Cổ đông có thể gửi trước thông tin về văn bản ủy quyền đến Ban tổ chức trước ngày khai mạc Đại hội;	c. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp (Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện): Cổ đông sẽ thực hiện việc ủy quyền bằng văn bản ủy quyền cho Người được ủy quyền dự họp theo quy định pháp luật về dân sự hoặc theo mẫu được Công ty gửi kèm tài liệu. Cổ đông có thể gửi trước thông tin về văn bản ủy quyền đến Ban tổ chức trước ngày khai mạc Đại hội;	Sửa đổi thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.
Điều 11. Cách thức đăng ký và kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ	Điều 11. Cách thức đăng ký và kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ	
1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Bộ phận/cá nhân được <u>HDQT chỉ định</u> có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký dự họp ĐHĐCĐ. Việc đăng ký dự họp ĐHĐCĐ bao gồm việc đăng ký cổ đông và đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự trước khi khai mạc cuộc họp	1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Bộ phận/cá nhân được người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ chỉ định có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký dự họp ĐHĐCĐ. Việc đăng ký dự họp ĐHĐCĐ bao gồm việc đăng ký cổ đông và đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự trước khi	Thẩm quyền triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ ngoài HĐQT còn có BKS, cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ 5%. Vì vậy trong một số trường hợp ĐHĐCĐ không phải do HĐQT triệu tập thì HĐQT không chỉ định bộ

Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>ĐHĐCĐ. Cổ đông được đăng ký để xác minh tỷ lệ tối thiểu cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp theo quy định để cuộc họp ĐHĐCĐ bắt đầu một cách hợp lệ</p>	<p>khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ. Cổ đông được đăng ký để xác minh tỷ lệ tối thiểu cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp theo quy định để cuộc họp ĐHĐCĐ bắt đầu một cách hợp lệ</p>	<p>phận/cá nhân thực hiện việc đăng ký dự họp được.</p>
	<p>6. Trường hợp công ty áp dụng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, việc cấp thẻ/ phiếu nêu tại khoản 5, 6 Điều này được thay thế bằng thông tin để cổ đông truy cập vào hệ thống điện tử để tiến hành biểu quyết, bầu cử</p>	<p>Bổ sung trong trường hợp công ty áp dụng công nghệ thông tin trong việc bỏ phiếu.</p>
<p>Điều 12. Khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ</p>	<p>Điều 12. Khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ</p>	
<p>2. Khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ: Khi đạt đủ số lượng thành viên dự họp tối thiểu được quy định, Chủ tịch HĐQT tuyên bố khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ. Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ được quy định tại Khoản 4 Điều 20 của Điều lệ công ty. Trong trường hợp bầu Chủ tọa (khi vắng mặt Chủ tịch HĐQT), tên các ứng viên được đề cử và số phiếu bầu sẽ được công bố và người có số phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Chủ tọa ĐHĐCĐ đề cử một hoặc một số người làm thư ký để ghi biên bản họp ĐHĐCĐ. Nội dung biên bản ĐHĐCĐ được quy định tại Điều 17 của Quy chế này.</p>	<p>2. Khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ: Khi đạt đủ số lượng thành viên dự họp tối thiểu được quy định, người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc bộ phận/ cá nhân được chỉ định tuyên bố khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ.</p> <p>Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ được quy định tại Khoản 4 Điều 20 của Điều lệ công ty. Trong trường hợp bầu Chủ tọa (khi vắng mặt Chủ tịch HĐQT), tên các ứng viên được đề cử và số phiếu bầu sẽ được công bố và người có số phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Chủ tọa ĐHĐCĐ đề cử một hoặc một số người làm thư ký để ghi biên bản họp ĐHĐCĐ. Nội dung biên bản ĐHĐCĐ được quy định tại Điều 17 của Quy chế này.</p>	<p>Sửa đổi để đảm bảo đúng thẩm quyền triệu tập họp ĐHĐCĐ có thể do HĐQT, BKS, cổ đông/ nhóm cổ đông sở hữu từ 5% triệu tập.</p>
<p>Điều 13: Cách thức bỏ phiếu</p>	<p>Điều 13: Cách thức bỏ phiếu</p>	
<p>1. Bầu Ban kiểm phiếu:</p>	<p>1. Bầu Ban kiểm phiếu:</p>	

Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>b. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm kiểm phiếu và lập báo cáo bằng văn bản về kết quả kiểm phiếu sau khi kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ. Báo cáo về kết quả kiểm phiếu phải có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu. Các thành viên từ chối ký báo cáo này sẽ phải giải thích lý do từ chối và lý do này sẽ được đưa vào phụ lục của báo cáo;</p>	<p>b. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm kiểm phiếu và lập báo cáo bằng văn bản về kết quả kiểm phiếu trước khi kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ. Báo cáo về kết quả kiểm phiếu phải có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu. Các thành viên từ chối ký báo cáo này sẽ phải giải thích lý do từ chối và lý do này sẽ được đưa vào phụ lục của báo cáo;</p>	<p>Theo quy định tại Khoản 2 Điều 150 Luật doanh nghiệp, Biên bản họp ĐHĐCĐ phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp, trong đó kết quả kiểm phiếu là một nội dung bắt buộc phải có trong Biên bản họp. Vì vậy không thể lập báo cáo kiểm phiếu sau khi kết thúc họp ĐHĐCĐ.</p>
<p>d. Người được chỉ định giám sát quá trình kiểm phiếu có quyền: Ngăn chặn mọi hành vi vi phạm quy chế bầu cử; Báo cáo cho Chủ tọa ĐHĐCĐ về những dấu hiệu bất thường trong quá trình kiểm phiếu, nếu có;</p>	<p>d. Người được chỉ định giám sát quá trình kiểm phiếu có quyền: Ngăn chặn mọi hành vi vi phạm quy chế biểu quyết bầu cử; Báo cáo cho Chủ tọa ĐHĐCĐ về những dấu hiệu bất thường trong quá trình kiểm phiếu, nếu có;</p>	<p>Tại ĐHĐCĐ ngoài nội dung bầu cử, còn có nội dung biểu quyết</p>
<p>3. ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông thực hiện biểu quyết trên Phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Thông thường mỗi nội dung xin ý kiến biểu quyết có 3 mục lấy ý kiến: “Tán thành/đồng ý” - “Phản đối/không đồng ý” - “Ý kiến khác” để cổ đông đánh dấu vào ô mong muốn. Cổ đông sau đó bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu được niêm phong để Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu.</p>	<p>3. ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông thực hiện biểu quyết trên Phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Mỗi nội dung xin ý kiến biểu quyết có 3 mục lấy ý kiến: “Tán thành/đồng ý” - “Không tán thành/không đồng ý” - “Không có ý kiến” để cổ đông đánh dấu vào ô mong muốn. Cổ đông sau đó bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu được niêm phong để Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu</p>	<p>Sửa đổi để thống nhất với Khoản 5 Điều 146 Luật doanh nghiệp và khoản 5 Điều 20 Điều lệ công ty.</p>

Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
5. Ngoài phương thức bỏ phiếu trực tiếp vào hòm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông, Công ty cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có bỏ phiếu từ xa, biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:	5. Ngoài phương thức bỏ phiếu trực tiếp vào hòm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông, Công ty cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có bỏ phiếu từ xa, biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:	
a. Cổ đông dự họp thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác: Cổ đông có thể tiến hành đăng ký cổ đông trên hệ thống trực tuyến, Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông một (01) tài khoản kèm mật khẩu để truy cập hệ thống này. Khi cổ đông tiến hành biểu quyết trực tuyến, <u>số thẻ tán thành, không tán thành thông qua nghị quyết</u> được ghi nhận trên hệ thống trực tuyến này.	a. Cổ đông dự họp thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác: Cổ đông có thể tiến hành đăng ký cổ đông trên hệ thống trực tuyến, Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông một (01) tài khoản kèm mật khẩu để truy cập hệ thống này. Khi cổ đông tiến hành biểu quyết trực tuyến, <u>số thẻ tán thành, không tán thành, không có ý kiến khi thông qua nghị quyết</u> được ghi nhận trên hệ thống trực tuyến này.	Sửa đổi để thống nhất với Khoản 5 Điều 146 Luật doanh nghiệp và khoản 5 Điều 20 Điều lệ công ty.
<u>b. Cổ đông biểu quyết trực tuyến xem như không có ý kiến với các nội dung phát sinh ngoài chương trình đại hội đã được gửi trước ngày đại hội cho cổ đông.</u>	<u>b. Với các nội dung phát sinh ngoài chương trình đại hội đã được gửi trước ngày đại hội cho cổ đông, Công ty phải tạo điều kiện để cổ đông tham dự trực tuyến được biểu quyết thông qua các nội dung này. Trường hợp cổ đông không biểu quyết trực tuyến được coi là không tham dự và biểu quyết đối với nội dung phát sinh này.</u>	Điều chỉnh để đảm bảo quyền lợi cho cổ đông tham dự trực tuyến.
Điều 14. Cách thức kiểm phiếu	Điều 14. Cách thức kiểm phiếu	
2. Các tình trạng <u>“Tán thành/đồng ý”, “Phản đối/không đồng ý”, “Ý kiến khác”</u> sẽ được tổng hợp riêng (trong đó các Phiếu biểu quyết trắng/không hợp lệ sẽ được cộng vào nhóm “Ý kiến khác”). Tổng	2. Các tình trạng <u>“Tán thành/đồng ý”, “Không tán thành/không đồng ý”, “Không có ý kiến”</u> sẽ được tổng hợp riêng (trong đó các Phiếu biểu quyết trắng/không hợp lệ sẽ được cộng vào nhóm “Không	Sửa đổi thống nhất với nội dung sửa đổi Khoản 3 nêu trên.

Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
kết quả của từng tình trạng sẽ được chia cho tổng số quyền biểu quyết phát ra tại khâu đăng ký để xác định tỷ lệ phần trăm của từng tình trạng.	có ý kiến”). Tổng kết quả của từng tình trạng sẽ được chia cho tổng số quyền biểu quyết phát ra tại khâu đăng ký để xác định tỷ lệ phần trăm của từng tình trạng.	
Điều 15. Điều kiện để Nghị quyết được thông qua	Điều 15. Điều kiện để Nghị quyết được thông qua	
<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của <u>tất cả cổ đông dự họp tán thành</u> trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p><u>a. Sửa đổi bổ sung điều lệ;</u></p> <p>b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>c. Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>d. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>e. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>f. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p><u>g. Vấn đề khác theo quy định của luật doanh nghiệp</u></p>	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của <u>tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành</u> trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p>	Sửa đổi để thống nhất với Điều 21 Điều lệ Công ty.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u>dự họp</u> tán thành,	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u>tham dự và biểu quyết</u>	Sửa đổi để thống nhất với Điều 21 Điều lệ Công ty.

Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	
Điều 18: Lập Biên bản Đại hội cổ đông	Điều 18: Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	
1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:	1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:	
i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.	i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.	Bổ sung cho thống nhất Điều 23 Điều lệ công ty.
Điều 19: Thẩm quyền và Trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua quyết định ĐHĐCĐ	Điều 19: Thẩm quyền và Trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua quyết định ĐHĐCĐ	
1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại <u>khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</u>	1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Điều lệ công ty.	Sửa đổi dẫn chiếu cho phù hợp.

Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
2. Trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ:	2. Trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ:	
<p>a. Chuẩn bị Tài liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HĐQT phải chuẩn bị: Phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến; - Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: <ul style="list-style-type: none"> • Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; • Mục đích lấy ý kiến; • Họ, tên, <u>địa chỉ thường trú</u>, quốc tịch, số <u>Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác</u> của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp <u>hoặc số quyết định thành lập</u>, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ tên, <u>địa chỉ thường trú</u>, quốc tịch, số <u>Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu</u> 	<p>a. Chuẩn bị Tài liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HĐQT phải chuẩn bị: Phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến; - Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: <ul style="list-style-type: none"> • Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; • Mục đích lấy ý kiến; • Họ, tên, <u>địa chỉ liên lạc</u>, quốc tịch, <u>số giấy tờ pháp lý của cá nhân</u> đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc <u>số giấy tờ pháp lý của tổ chức</u>, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ tên, <u>địa chỉ liên lạc</u>, quốc tịch, <u>số giấy tờ pháp lý của cá nhân</u> đối với đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; 	<p>Sửa đổi cho thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p>

Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p><u>hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền</u> của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <ul style="list-style-type: none"> Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định; Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến; Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT <u>và người đại diện theo pháp luật của Công ty.</u> 	<ul style="list-style-type: none"> Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định; Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến; Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT. 	
<p>d. Gửi tài liệu và phiếu lấy ý kiến cho cổ đông</p> <ul style="list-style-type: none"> Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được <u>gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông</u> trong danh sách cổ đông do <u>Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam</u> lập; HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi <u>ít nhất mười lăm (15) ngày</u> trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến 	<p>d. Gửi tài liệu và phiếu lấy ý kiến cho cổ đông</p> <ul style="list-style-type: none"> Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được <u>gửi bằng phương thức để đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của từng cổ đông</u> trong danh sách cổ đông do <u>Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam</u> lập; HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi <u>ít nhất mười (10) ngày</u> trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến 	<p>Sửa đổi cho thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi và sửa đổi cho thống nhất với khoản 1 Điều 22 Điều lệ công ty.</p>

Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>f. Kiểm phiếu và Lập biên bản kiểm phiếu</p> <p>- Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:...</p> <ul style="list-style-type: none"> • <u>Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</u> 	<p>f. Kiểm phiếu và Lập biên bản kiểm phiếu</p> <p>- Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: ...</p> <ul style="list-style-type: none"> • Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu. 	<p>Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p>
<p><u>3. HĐQT không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong những trường hợp sau:</u></p> <p>a. <u>Bầu bổ sung hoặc bầu tạm thời nhân sự vào vị trí thành viên HĐQT, khi số thành viên HĐQT còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;</u></p> <p>b. <u>Xin ý kiến cổ đông thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên</u></p>		<p>Bỏ điều này vì nội dung này không thống nhất với quy định tại Điều lệ.</p>
<p>Điều 20. Công bố Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc Biên bản kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản ra công chúng</p>	<p>Điều 20. Công bố Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc Biên bản kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản ra công chúng</p>	
<p>2. Biên bản họp, Nghị quyết ĐHĐCĐ, biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên trang thông tin điện tử của <u>Sở GDCKHN</u>, UBCKNN trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p>	<p>2. Biên bản họp, Nghị quyết ĐHĐCĐ, biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên trang thông tin điện tử của SGDCK, UBCKNN trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp lộ trình tổ chức lại thị trường chứng khoán</p>
<p>Điều 23. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến</p>	<p>Điều 23. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến</p>	

Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>1. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến thực hiện tương tự quy định tại Điều 22 và các Điều khác của Chương II Quy chế này, trừ quy định tại điều 19 về Thẩm quyền và Trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua quyết định ĐHĐCĐ.</p>	<p>Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến thực hiện tương tự quy định tại Điều 22 và các Điều khác của Chương II Quy chế này, trừ quy định tại điều 19 về Thẩm quyền và Trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua quyết định ĐHĐCĐ.</p>	<p>Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p>
<p>Chương IV: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>	<p>Chương IV: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>	
<p>MỤC I: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>	<p>MỤC I: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>	
<p>Điều 24. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT</p>	<p>Điều 24. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT</p>	
<p>1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p>	<p>1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p>	
<p>e. Không được đồng thời là thành viên HĐQT <u>tại quá 05 công ty đại chúng khác;</u></p>	<p>e. Không được đồng thời là thành viên HĐQT hoặc Hội đồng thành viên hoặc là Chủ tịch Hội đồng thành viên tại quá 05 công ty khác;</p>	<p>Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.</p>
<p>Điều 27. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 27. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị</p>	
<p>1. Phiếu bầu cử do Ban tổ chức <u>DHCD</u> chuẩn bị, có ghi danh sách ứng cử viên, tổng số phiếu bầu của cổ đông, có đóng dấu treo của Công ty. Cổ đông nhận phiếu bầu cử, ghi số phiếu bầu cho ứng viên mình lựa chọn. Phiếu bầu hợp lệ là không bị tẩy</p>	<p>1. Phiếu bầu cử do Ban tổ chức ĐHĐCĐ chuẩn bị, có ghi danh sách ứng cử viên, tổng số phiếu bầu của cổ đông, có đóng dấu treo của Công ty. Cổ đông nhận phiếu bầu cử, ghi số phiếu bầu cho ứng viên mình lựa chọn. Phiếu bầu hợp lệ là không bị tẩy</p>	<p>Bổ sung trong trường hợp công ty có áp dụng hình thức bỏ phiếu điện tử.</p>

Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>xoá, gạch sửa, không viết thêm nội dung vào phiếu bầu hoặc bầu nhiều hơn số lượng thành viên HĐQT được phép bầu.</p>	<p>xoá, gạch sửa, không viết thêm nội dung vào phiếu bầu hoặc bầu nhiều hơn số lượng thành viên HĐQT được phép bầu. Trường hợp công ty áp dụng hình thức bỏ phiếu điện tử, việc phát phiếu bầu cử có thể được thay thế bằng việc cấp thông tin để cổ đông truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử.</p>	
<p>Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT</p> <p>1. Miễn nhiệm</p> <p>b. Trường hợp một thành viên HĐQT không đủ tư cách theo quy định của Pháp luật hoặc không có đủ năng lực hành vi thì các thành viên HĐQT còn lại (hoặc bộ phận do Chủ tịch HĐQT chỉ định) sẽ chịu trách nhiệm thu thập bằng chứng, thông tin, lập báo cáo và đề xuất, trình HĐQT biểu quyết <u>quyết định. Việc miễn nhiệm chỉ có hiệu lực khi có nghị quyết bằng văn bản của HĐQT.</u></p>	<p>Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT</p> <p>1. Miễn nhiệm</p> <p>b. Trường hợp một thành viên HĐQT không đủ tư cách theo quy định của Pháp luật hoặc không có đủ năng lực hành vi thì các thành viên HĐQT còn lại (hoặc bộ phận do Chủ tịch HĐQT chỉ định) sẽ chịu trách nhiệm thu thập bằng chứng, thông tin, lập báo cáo và đề xuất, trình HĐQT xem xét và đưa vào thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thành viên HĐQT được xác định không đủ tư cách không được tiếp tục tham gia các hoạt động của HĐQT kể từ thời điểm này.</p>	<p>Điều chỉnh lại vì việc miễn nhiệm thành viên HĐQT phải được ĐHĐCĐ thông qua, không thuộc thẩm quyền của HĐQT.</p>
<p><u>c. Việc miễn nhiệm chỉ có hiệu lực khi có nghị quyết bằng văn bản của HĐQT</u></p>		<p>Điều chỉnh lại vì việc miễn nhiệm thành viên HĐQT phải được ĐHĐCĐ thông qua, không thuộc thẩm quyền của HĐQT.</p>
<p>2. Bãi nhiệm:</p>	<p>2. Bãi nhiệm:</p>	<p>Điều chỉnh lại vì việc bãi nhiệm thành viên HĐQT phải</p>

Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>b. Đối với trường hợp thành viên HĐQT bị pháp luật cấm không được làm thành viên HĐQT, <u>HDQT sẽ triệu tập cuộc họp để ban hành nghị quyết;</u></p> <p>c. Đối với trường hợp thành viên HĐQT không hoàn thành nhiệm vụ, hoặc không trung thực,...các thành viên HĐQT còn lại (hoặc bộ phận do Chủ tịch HĐQT chỉ định) sẽ chịu trách nhiệm thu thập bằng chứng, thông tin và lập báo cáo và đề xuất, trình HĐQT <u>biểu quyết quyết định.</u></p>	<p>b. Đối với trường hợp thành viên HĐQT bị pháp luật cấm không được làm thành viên HĐQT, HDQT sẽ triệu tập cuộc họp để xem xét và đưa vào thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thành viên HĐQT được xác định bị cấm làm thành viên HĐQT đương nhiên không được tiếp tục tham gia các hoạt động của HĐQT kể từ thời điểm này.</p> <p>c. Đối với trường hợp thành viên HĐQT không hoàn thành nhiệm vụ, hoặc không trung thực,...các thành viên HĐQT còn lại (hoặc bộ phận do Chủ tịch HĐQT chỉ định) sẽ chịu trách nhiệm thu thập bằng chứng, thông tin và lập báo cáo và đề xuất, trình HĐQT xem xét và đưa vào thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thành viên HĐQT được xác định không hoàn thành nhiệm vụ, hoặc không trung thực, không được tiếp tục tham gia các hoạt động của HĐQT kể từ thời điểm này.</p>	<p>được ĐHĐCĐ thông qua, không thuộc thẩm quyền của HĐQT.</p>
<p>Điều 31. Thông báo và chuẩn bị nội dung họp</p>	<p>Điều 31. Thông báo và chuẩn bị nội dung họp</p>	
<p>1. Thông báo họp HĐQT</p> <p>...</p> <p>b. Thông báo họp HĐQT các phiên họp thường kỳ và bất thường khác sẽ được gửi cho các thành viên HĐQT bằng thư điện tử hoặc đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị đã được đăng ký trước tại Công ty bảy (07) ngày trước ngày họp dự kiến;</p> <p>...</p>	<p>1. Thông báo họp HĐQT</p> <p>...</p> <p>b. Thông báo họp HĐQT các phiên họp thường kỳ và bất thường khác sẽ được gửi cho các thành viên HĐQT bằng thư điện tử hoặc đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị đã được đăng ký trước tại Công ty ba (03) ngày trước ngày họp dự kiến;</p> <p>...</p>	<p>Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ công ty.</p>

Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>g. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến Tổng Giám đốc như đối với các thành viên HĐQT. Tổng Giám đốc có quyền dự các cuộc họp của HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p>	<p>g. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến Tổng Giám đốc như đối với các thành viên HĐQT. Tổng Giám đốc có quyền dự các cuộc họp của HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết, trừ trường hợp Tổng Giám đốc đồng thời là thành viên HĐQT.</p>	<p>Sửa đổi để đảm bảo trong trường hợp Tổng giám đốc đồng thời là thành viên HĐQT</p>
<p>Điều 33. Cách thức biểu quyết và thông qua Nghị quyết của HĐQT</p>	<p>Điều 33. Cách thức biểu quyết và thông qua Nghị quyết của HĐQT</p>	
<p>3. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. <u>Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.</u></p> <p>Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp và điểm a, điểm b khoản 7 Điều 42 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p>	<p>3. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.</p> <p>Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp và điểm a, điểm b khoản 7 Điều 42 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p>	<p>Sửa đổi để thống nhất nội dung Điều lệ sau sửa đổi.</p>
<p><u>5. HĐQT thông qua các nghị quyết và ra quyết định trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.</u></p>		<p>Bỏ nội dung này vì lặp với khoản 1 Điều này.</p>
<p>Điều 34. Biên bản họp HĐQT</p>	<p>Điều 34. Biên bản họp HĐQT</p>	

Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p><u>2. Biên bản ghi nhận diễn biến cuộc họp sẽ được hoàn thành ngay sau mỗi cuộc họp và có chữ ký xác nhận tham dự của tất cả thành viên tham dự.</u></p> <p>Biên bản cuộc họp chính thức sẽ được hoàn thành trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p>	<p>2. Biên bản ghi nhận diễn biến cuộc họp sẽ được hoàn thành ngay sau mỗi cuộc họp và có chữ ký của chủ tọa, người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan. Biên bản cuộc họp chính thức sẽ được hoàn thành trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p>	<p>Theo Điều 158 Luật Doanh nghiệp, Biên bản họp HĐQT không bắt buộc phải có chữ ký của toàn bộ thành viên HĐQT</p> <p>Điều chỉnh để thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi</p>
<p>CHƯƠNG V: THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT</p>	<p>CHƯƠNG V: THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT</p>	
<p>Điều 37. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử vào vị trí Thành viên Ban kiểm soát</p>	<p>Điều 37. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử vào vị trí Thành viên Ban kiểm soát</p>	
<p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại</p>	<p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại</p>	<p>Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi</p>

Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. <u>Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</u>	Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.	
Điều 38. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát	Điều 38. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát	
2. Các thành viên BKS bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. <u>Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.</u>	2. Các thành viên BKS bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.	Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ
CHƯƠNG VI: QUY ĐỊNH TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY	CHƯƠNG VI: QUY ĐỊNH TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY	
Điều 42. Việc bổ nhiệm người quản lý công ty	Điều 42. Việc bổ nhiệm người quản lý công ty	
3. Việc bổ nhiệm người quản lý doanh nghiệp (trừ Tổng Giám đốc) gồm Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, <u>Trưởng các Phòng ban nghiệp vụ và người quản lý khác do HĐQT phê chuẩn theo đề xuất của Tổng Giám đốc</u> , trình HĐQT bổ nhiệm theo quy định như sau:	3. Việc bổ nhiệm người quản lý doanh nghiệp (trừ Tổng Giám đốc) gồm Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị phụ thuộc khác (nếu có) do Chủ tịch HĐQT phê chuẩn theo đề xuất của Tổng Giám đốc , theo quy định như sau:	Điều chỉnh để thống nhất nội dung Điều lệ sau sửa đổi.

Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>a. Tổng giám đốc đề cử bằng văn bản việc bổ nhiệm thành viên Bộ máy quản lý dựa trên các tiêu chí, điều kiện và tiêu chuẩn phù hợp với các quy định của Điều lệ công ty và quy chế này;</p> <p>b. HDQT đưa ra ý kiến bằng văn bản đối với các đề cử thành viên Bộ máy quản lý. Đánh giá các ứng viên tiềm năng có sự tham gia của Tổng Giám đốc và các cấp quản lý khác trong Công ty;</p> <p>c. HDQT ra nghị quyết/quyết định bổ nhiệm và Tổng giám đốc ký Hợp đồng lao động với những thành viên trong Bộ máy quản lý Công ty;</p> <p>d. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Điều hành không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại.</p>	<p>a. Tổng giám đốc đề cử bằng văn bản việc bổ nhiệm thành viên Bộ máy quản lý dựa trên các tiêu chí, điều kiện và tiêu chuẩn phù hợp với các quy định của Điều lệ công ty và quy chế này;</p> <p>b. Chủ tịch HDQT đưa ra ý kiến bằng văn bản đối với các đề cử thành viên Bộ máy quản lý. Đánh giá các ứng viên tiềm năng có sự tham gia của Tổng Giám đốc và các cấp quản lý khác trong Công ty;</p> <p>c. Chủ tịch HDQT ra quyết định bổ nhiệm và ký Hợp đồng lao động với những thành viên trong Bộ máy quản lý Công ty với tư cách Người đại diện theo pháp luật;</p> <p>d. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Điều hành không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại.</p>	
<p>5. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của HDQT, Công ty được tuyển dụng người quản lý khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HDQT quy định.</p>	<p>5. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Chủ tịch HDQT, Công ty được tuyển dụng người quản lý khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HDQT quy định.</p>	<p>Sửa đổi cho thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi</p>
<p>Điều 43. Ký hợp đồng lao động với người quản lý công ty</p>	<p>Điều 43. Ký hợp đồng lao động với người quản lý công ty</p>	

Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
2. HĐQT có thể xem xét đưa vào thêm các điều khoản và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc và thành viên Bộ máy quản lý, nếu xét thấy cần thiết, bao gồm những nội dung sau:...	2. HĐQT/ Chủ tịch HĐQT có thể xem xét đưa vào thêm các điều khoản và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc và thành viên Bộ máy quản lý, nếu xét thấy cần thiết, bao gồm những nội dung sau: ...	Bổ sung để thống nhất theo thẩm quyền bổ nhiệm đã sửa đổi
<u>3. Tổng Giám đốc Công ty sẽ thực hiện ký hợp đồng lao động với người quản lý khác sau khi được sự chấp thuận của HĐQT.</u>	3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty sẽ thực hiện ký hợp đồng lao động với người quản lý khác sau khi được sự chấp thuận của HĐQT/ Chủ tịch HĐQT.	Việc ký kết hợp đồng lao động thuộc thẩm quyền của người đại diện theo pháp luật.
Điều 44. Chế độ lương, thưởng và lợi ích khác cho Bộ máy quản lý	Điều 44. Chế độ lương, thưởng và lợi ích khác cho Bộ máy quản lý	
1. HĐQT quyết định mức lương, thưởng của Tổng giám đốc Công ty, <u>phê duyệt mức lương, thưởng của Phó Tổng Giám đốc điều hành và Kế toán trưởng trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc.</u> HĐQT có trách nhiệm ban hành chính sách về lương, thưởng và các lợi ích khác thông qua quy chế quản lý nội bộ chuyên ngành.	1. HĐQT quyết định mức lương, thưởng của Tổng giám đốc Công ty. Chủ tịch HĐQT, phê duyệt mức lương, thưởng của Phó Tổng Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác do Chủ tịch HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc. HĐQT có trách nhiệm ban hành chính sách về lương, thưởng và các lợi ích khác thông qua quy chế quản lý nội bộ chuyên ngành.	Bổ sung để thống nhất theo thẩm quyền bổ nhiệm đã sửa đổi
Điều 45. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý công ty	Điều 45. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý công ty	
2. Đối với chức vụ Tổng Giám đốc: HĐQT có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc <u>độc khi đa số (trên 50%)</u> thành viên HĐQT dự họp có quyền biểu	2. Đối với chức vụ Tổng Giám đốc: HĐQT có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc khí được đa số (trên 50%) thành viên HĐQT dự họp có quyền biểu	Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.

Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.	quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.	
5. Đối với chức vụ người quản lý công ty khác: việc miễn nhiệm, bãi nhiệm do HDQT quyết định theo đề xuất của Tổng Giám đốc.	5. Đối với chức vụ người quản lý công ty khác: việc miễn nhiệm, bãi nhiệm do Chủ tịch HDQT quyết định theo đề xuất của Tổng Giám đốc.	Sửa đổi để thống nhất với Điều lệ sau sửa đổi.
CHƯƠNG X – BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	CHƯƠNG X – BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	
Điều 58. Nguyên tắc thực hiện	Điều 58. Nguyên tắc thực hiện	
1. Công ty chỉ thừa nhận các thông tin được cung cấp bởi các thành viên HDQT, Ban Tổng Giám đốc và Người được uỷ quyền công bố thông tin dưới hình thức trả lời phỏng vấn, các thông tin, bài viết liên quan đến hoạt động của Công ty trên website của Công ty, trang thông tin của UBCKNN, Sở GDCKHN hoặc các phương tiện thông tin đại chúng được Công ty đồng ý cho phép cung cấp thông tin là các thông tin chính thức của Công ty theo nguyên tắc: ...	1. Công ty chỉ thừa nhận các thông tin được cung cấp bởi các thành viên HDQT, Ban Tổng Giám đốc và Người được uỷ quyền công bố thông tin dưới hình thức trả lời phỏng vấn, các thông tin, bài viết liên quan đến hoạt động của Công ty trên website của Công ty, trang thông tin của UBCKNN, Sở GDCK hoặc các phương tiện thông tin đại chúng được Công ty đồng ý cho phép cung cấp thông tin là các thông tin chính thức của Công ty theo nguyên tắc: ...	Sửa đổi theo lộ trình tổ chức lại thị trường chứng khoán.
Điều 61. Các nội dung công bố thông tin	Điều 61. Các nội dung công bố thông tin	
1. Các nội dung thông tin phải công bố được quy định tại Luật chứng khoán, các văn bản hướng dẫn thi	1. Các nội dung thông tin phải công bố được quy định tại Luật chứng khoán, các văn bản hướng dẫn thi hành	Sửa đổi theo lộ trình tổ chức lại thị trường chứng khoán.

Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>hành luật Chứng khoán và quy chế công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.</p> <p>2. Những thông tin công bố gồm: Thông tin định kỳ, những thông tin bất thường, những thông tin theo yêu cầu của Sở GDCKHN và UBCKNN.</p>	<p>luật Chứng khoán và quy chế công bố thông tin của SGDCK.</p> <p>2. Những thông tin công bố gồm: Thông tin định kỳ, những thông tin bất thường, những thông tin theo yêu cầu của SGDCK và UBCKNN.</p>	
<p>Điều 62. Tổ chức và quản lý công bố thông tin</p>	<p>Điều 62. Tổ chức và quản lý công bố thông tin</p>	
<p>1. Việc công bố thông tin do Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện. Tổng Giám đốc có thể uỷ quyền cho người khác thực hiện công bố thông tin công ty nhưng phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do người công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện phải công bố thông tin mà người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin vắng mặt thì người giữ vị trí cao nhất trong Ban điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin.</p> <p>2. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm 01 (một) người phụ trách việc công bố các thông tin theo yêu cầu của Luật chứng khoán, UBCKNN, Sở GDCKHN và đăng ký thông tin (gồm Họ tên, số điện thoại, số CMND/số căn cước) của Người phụ trách công bố thông tin của Công ty với UBCKNN và Sở GDCKHN theo quy định. Cán bộ chuyên trách về công bố thông tin của công ty thực hiện đúng theo quyền và nghĩa vụ được giao.</p>	<p>1. Việc công bố thông tin do Người đại diện theo pháp luật công ty tổ chức thực hiện. Người đại diện theo pháp luật có thể uỷ quyền cho người khác thực hiện công bố thông tin công ty nhưng phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do người công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện phải công bố thông tin mà người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin vắng mặt thì người giữ vị trí cao nhất trong Ban điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin.</p> <p>2. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm 01 (một) người phụ trách việc công bố các thông tin theo yêu cầu của Luật chứng khoán, UBCKNN, SGDCK và đăng ký thông tin (gồm Họ tên, số điện thoại, số CMND/số căn cước) của Người phụ trách công bố thông tin của Công ty với UBCKNN và Sở GDCK theo quy định. Cán bộ chuyên trách về công bố thông tin của công ty thực hiện đúng theo quyền và nghĩa vụ được giao.</p>	<p>Sửa đổi theo Khoản 4 Điều 4 Thông tư 96/2020/TT-BTC</p> <p>Sửa đổi theo lộ trình tổ chức lại thị trường chứng khoán.</p>

Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>5. Quản lý thông tin bí mật, thông tin nội bộ: Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm cao nhất trong việc xây dựng, đề xuất các tiêu thức phân loại thông tin và hệ thống quản lý thông tin nội bộ, thông tin bí mật phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật. Về nguyên tắc thông tin nội bộ cần được quản lý tập trung từ trên xuống dưới. Từng bộ phận tùy theo đặc thù công việc có đánh giá mức độ nhạy cảm của các thông tin phát sinh tại bộ phận đó để có cách xử lý, bảo mật và quản lý thích hợp</p>	<p>5. Quản lý thông tin bí mật, thông tin nội bộ: Người đại diện theo pháp luật là người chịu trách nhiệm cao nhất trong việc xây dựng, đề xuất các tiêu thức phân loại thông tin và hệ thống quản lý thông tin nội bộ, thông tin bí mật phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật. Về nguyên tắc thông tin nội bộ cần được quản lý tập trung từ trên xuống dưới. Từng bộ phận tùy theo đặc thù công việc có đánh giá mức độ nhạy cảm của các thông tin phát sinh tại bộ phận đó để có cách xử lý, bảo mật và quản lý thích hợp</p>	<p>Sửa đổi theo Khoản 4 Điều 4 Thông tư 96/2020/TT-BTC</p>
<p>Điều 63. Bảo lưu và tạm hoãn công bố thông tin</p>	<p>Điều 63. Bảo lưu và tạm hoãn công bố thông tin</p>	
<p>1. Trong trường hợp vì lý do bất khả kháng không thể công bố thông tin đúng thời hạn, Người được uỷ quyền công bố thông tin làm công văn trình Tổng Giám đốc ký duyệt và báo cáo UBCK Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội ngay khi xảy ra sự kiện. Đồng thời, lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin phải được công bố trên các phương tiện của UBCK Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội và website công ty.</p>	<p>1. Trong trường hợp vì lý do bất khả kháng không thể công bố thông tin đúng thời hạn, Người được uỷ quyền công bố thông tin làm công văn trình Chủ tịch HĐQT ký duyệt và báo cáo UBCKNN, SGDCK nơi có phiếu đăng niêm yết ngay khi xảy ra sự kiện. Đồng thời, lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin phải được công bố trên các phương tiện của UBCKNN, SGDCK và website công ty.</p>	<p>Sửa đổi theo lộ trình tổ chức lại thị trường chứng khoán.</p>
<p>CHƯƠNG XI – ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</p>	<p>CHƯƠNG XI – ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</p>	
<p>Điều 65. Hiệu lực</p>	<p>Điều 65. Hiệu lực</p>	
<p>1. Quy chế này gồm 11 Chương 65 Điều được ĐHCĐ thường niên năm 2021 Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 thông qua toàn văn ngày</p>	<p>1. Quy chế này gồm 11 Chương 65 Điều được ĐHCĐ thường niên năm 2026 Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 thông qua toàn văn ngày 28</p>	<p>Sửa đổi thời điểm ban hành</p>

Quy định tại Quy chế hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<u>28 tháng 04 năm 2021</u> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy chế.	tháng 04 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy chế.	